

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 23-6-2025
V/v tranh chấp “Chuyển giao
nghĩa vụ dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Chung Như H, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày:**

Nguyên trước đây ông C (cha ruột anh L) thiếu bà H số tiền vay 385.000.000 đồng và lãi suất 21.175.000 đồng, tổng số tiền là 406.175.000 đồng, sự việc đã được

Tòa án nhân dân huyện Năm Căn giải quyết, đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa bà H và ông C theo Quyết định số 48/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024. Tuy nhiên, trong giai đoạn thi hành án giữa bà H với ông C, anh L thỏa thuận anh L trả nợ thay ông C số tiền 406.175.000 đồng với điều kiện ông C chuyển giao tài sản nhà đất ở khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau qua cho anh L quản lý theo biên bản họp gia đình ngày 10/5/2024. Cùng ngày 10/5/2024 anh L viết Giấy nhận nợ xác nhận thiếu bà H số tiền 409.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 385.000.000 đồng, số tiền còn lại là nợ lãi), cam kết trả lãi suất hàng tháng theo lãi suất Ngân hàng cho bà H kể từ ngày 10/5/2024 và hẹn 6 tháng hoàn trả vốn cho bà H. Từ đó, bà H đã rút đơn yêu cầu thi hành án đối với ông C.

Thời gian qua anh L không đóng lãi hàng tháng như đã cam kết và cũng không có thiện ý trong việc hoàn trả vốn nên bà H khởi kiện yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay gốc còn nợ 409.000.000 đồng và trả 06 tháng tiền lãi suất tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày khởi kiện số tiền $409.000.000 \text{ đồng} \times 6,5\%/\text{năm} \times 6 \text{ tháng} = 13.292.500 \text{ đồng}$, tổng số tiền anh L phải trả cho bà H là 422.292.500 đồng.

Ngày 11/6/2025 bà H có Đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh L trả cho bà H số tiền nợ mà anh L nhận trả nợ thay ông C 406.175.000 đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn giữa nguyên đơn bà H và bị đơn ông Nguyễn Hoàng C. Đồng thời yêu cầu anh L trả lãi suất chậm trả cho bà H trên số tiền 406.175.000 đồng kể từ ngày anh L viết giấy nhận nợ nhận trả nợ thay ông C ngày 10/5/2024 đến khi tòa xét xử xong với mức lãi suất là 6,5%/năm.

*** Bị đơn trình bày:**

Anh L xác định trên thực tế anh không có nhận trực tiếp từ bà H số tiền 409.000.000 đồng. Nguồn gốc số nợ là của ông C vay nợ bà H. Ngày 10/5/2024 anh L có viết Giấy nhận nợ thiếu bà H 409.000.000 đồng, mục đích là để trả nợ thay cho ông C số tiền vay nợ gốc là 385.000.000 đồng, phần còn lại là nợ lãi. Nội dung Giấy nhận nợ ngày 10/5/2024 là do anh L viết và ký tên xác nhận, anh không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh trong Giấy nhận nợ. Theo như Giấy nhận nợ anh L đồng ý trả lãi cho bà H theo mức lãi ngân hàng tính từ ngày 10/5/2024. Giấy nhận nợ hứa hẹn trong vòng 06 tháng (đến ngày 10/12/2024) sẽ trả đủ số tiền 409.000.000 đồng cho bà H. Tuy nhiên, từ khi viết Giấy nhận nợ cho đến nay thì anh L chưa trả gốc và lãi cho bà H. Lý do chưa trả nợ cho bà H là do ông C hứa sẽ bàn giao tài sản là quyền sử dụng đất và căn nhà ở khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau cho anh L nhưng ông C chưa chuyển tên nên anh L không có điều kiện trả nợ cho bà H.

Nay anh L không đồng ý trả nợ cho bà H số tiền 422.292.500 đồng, trong đó nợ gốc 409.000.000 đồng, lãi là 13.292.500 đồng. Yêu cầu ông C trả nợ cho bà H và anh L yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

Ông C thống nhất lời trình bày của bà H và anh L về nguồn gốc số nợ anh L thiếu bà H xuất phát từ việc ông C thiếu bà H số tiền vay gốc 385.000.000 đồng và lãi suất 21.175.000 đồng, tổng số tiền là 406.175.000 đồng, đã được Tòa án giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 48/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Thống nhất có cuộc họp gia đình của ông C, có sự thỏa thuận ông C chuyển giao tài sản nhà đất ở khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau cho anh L với điều kiện là anh L trả nợ thay cho ông C tổng số tiền 2.400.000.000 đồng, trong đó có khoản nợ của bà H là 409.000.000 đồng gồm nợ gốc là 385.000.000 đồng, phần còn lại là nợ lãi, nhưng khoản nợ này không được ghi vào biên bản họp gia đình. Sau khi họp gia đình thì ông C có ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là nhà đất ở khóm B cho anh L nhưng hiện nay vẫn chưa chuyển tên qua cho anh L được do đang thế chấp Ngân hàng N nên anh L vẫn chưa trả nợ được cho bà H. Từ việc anh L viết Giấy nhận nợ thiếu bà H số tiền 409.000.000 đồng nên bà H mới rút đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản nợ ông C thiếu bà H. Nay anh L yêu cầu ông C trả nợ cho bà H thì ông C đồng ý nhưng xin trả dần.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày: Yêu cầu anh L trả số tiền mà anh L nhận trả nợ thay ông C là 406.175.000 đồng, yêu cầu anh L trả lãi suất chậm trả cho bà H trên số tiền 406.175.000 đồng kể từ ngày anh L viết Giấy nhận nợ cho bà H ngày 10/5/2024 đến ngày xét xử là 13 tháng 13 ngày với mức lãi suất là 6,5%/năm. Không yêu cầu ông C thanh toán nợ cho bà H. Lý do yêu cầu anh L trả nợ do anh L nhận trả nợ thay ông C và ông C đã chuyển một phần tài sản qua cho anh L.

- Bị đơn trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do không nhận tiền từ bà H, trước đây ông C có chuyển tên tài sản từ ông C qua cho anh L nhưng việc chuyển tên tài sản trước khi anh L viết Giấy nhận nợ bà H. Anh L không có nhờ người làm chứng tác động bà H để bà H rút đơn yêu cầu thi hành án đối với ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Đồng ý trả nợ cho bà H nhưng xin trả dần và xin bớt lãi suất. Đồng ý với ý kiến anh L là việc chuyển tên tài sản từ ông C qua cho anh L được thực hiện trước khi anh L viết Giấy nhận nợ bà H.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Như H. Buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 406.175.000 đồng và lãi suất 6,5%/ năm tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày xét xử. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật: Xét thấy tranh chấp giữa các đương sự xuất phát từ việc anh L nhận trả nợ thay cho ông C đối với khoản nợ ông C thiếu bà H nên quan hệ pháp luật được xác định lại là tranh chấp “Chuyển giao nghĩa vụ dân sự”.

- Phạm vi khởi kiện: Bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh L trả số tiền 406.175.000 đồng và trả lãi suất chậm trả kể từ ngày 10/5/2024 đến ngày xét xử 13 tháng 13 ngày với mức lãi suất là 6,5%/năm. Xét, yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua xem xét toàn diện chứng cứ thể hiện tại Quyết định số 48/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Chung Như H với bị đơn ông Nguyễn Hoàng C với nội dung: “*Ông Nguyễn Hoàng C đồng ý thanh toán cho bà Chung Như H tổng số tiền còn nợ là 406.175.000 đồng (trong đó tiền vay là 385.000.000 đồng và tiền lãi là 21.175.000 đồng)*”. Sau khi bà Chung Như H có đơn yêu cầu thi hành án đối với ông Nguyễn Hoàng C, thì giữa bà H, ông C, anh L thống nhất thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ từ ông C sang anh L theo biên bản họp gia đình ngày 10/5/2024 (bút lục 16). Đồng thời ngày 10/5/2024 anh L có làm Giấy nhận nợ cho bà H với nội dung “*Tôi Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987 có mượn của bà Chung Như H số tiền 409.000.000 đồng. Hẹn đến ngày 10/12/2024 sẽ trả đủ số tiền trên 409.000.000 đồng cho Chung Như H. Tính từ ngày 10/5/2024 lãi Ngân hàng 6 tháng*”. Như vậy, kể từ khi anh L viết Giấy nhận nợ cho bà H thì nghĩa vụ trả nợ từ ông C đã được chuyển giao sang cho anh L, từ đó bà H rút đơn yêu cầu thi hành án đối với ông C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 63/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2024 đối với ông Nguyễn Hoàng C. Tuy nhiên, kể từ khi bà H rút đơn yêu cầu thi hành án cho đến nay thì anh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà H theo thỏa thuận nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích

hợp pháp của bà H. Mặc khác, giữa bà H và anh L, ông C đều xác định có sự việc anh L nhận trả nợ thay cho ông C đối với số tiền ông C thiếu bà H nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng (bút lục 82, 85, 89, 97). Hiện nay ông C chưa chuyển giao tài sản cho anh L thì đó là lỗi của ông C và anh L, bà H không có lỗi.

Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu anh L thanh toán cho bà số tiền 422.292.500 đồng (trong đó tiền vay gốc còn nợ 409.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày khởi kiện số tiền 409.000.000 đồng x 6,5%/năm x 6 tháng = 13.292.500 đồng). Tại phiên tòa bà H yêu cầu anh L trả số tiền nợ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn là 406.175.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Chung Như H số tiền nợ là 406.175.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Xét thấy mức lãi suất chậm trả bà H yêu cầu anh L trả 6,5%/năm, tức 0,018%/ngày là phù hợp với khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên buộc anh L trả lãi suất chậm trả cho bà H tính từ ngày anh L viết Giấy nhận nợ cho bà H ngày 10/5/2024 đến ngày xét xử 13 tháng 13 ngày = 403 ngày số tiền là: 406.175.000 đồng x 0,018%/ngày x 403 ngày = **29.463.934** đồng.

Tổng số tiền buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Chung Như H là **435.638.934** đồng trong đó tiền nợ là 406.175.000 đồng, lãi suất chậm trả là **29.463.934** đồng.

Kể từ ngày bà Chung Như H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp anh Nguyễn Hữu L chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với ông C đồng ý thanh toán nợ cho bà H nhưng khoản nợ đã được chuyển giao từ ông C qua anh L như đã nhận định trên, bà H không yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán nợ nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Nguyễn Hữu L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.425.557 đồng.

Nguyên đơn bà Chung Như H không phải chịu án phí. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.446.000 đồng.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 370, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Như H. Buộc anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Chung Như H tổng số tiền là **435.638.934** đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Hữu L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.425.557 đồng.

Nguyên đơn bà Chung Như H không phải chịu án phí. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.446.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014227 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014](#) người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 [Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014](#). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 [Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014](#)”.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày **tuyên án**.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân